TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 148/2026/HS-ST Ngày: 08/9/2026	

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký TAND khu vực 4 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Giang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2026/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T; Số CCCD 040069020477; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/8/1969, tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối T, phường T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Con ông: Trần Đình T1, đã chết và con bà: Nguyễn Thị N, đã chết; Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Hồ Thị Q, sinh năm 1974; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Trần Đình T bị tạm giữ từ ngày 29/7/2026 đến ngày 01/8/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Đậu Đình M; Số CCCD 040074025470; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/7/1974, tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối T, phường T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Con ông: Đậu Đình D, đã chết và con bà Trần Thị N1, sinh năm 1938; Anh chị em ruột: có 10 người, bị cáo là con thứ mười trong gia đình; Vợ: Trần Thị S, sinh năm 1976; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Đậu Đình M bị tạm giữ từ ngày 29/7/2026 đến ngày 01/8/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Phúc L; Số CCCD 040082013318; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/8/1982, tại phường T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối Đ,

phường T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Đánh cá biển; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Con ông: Nguyễn Văn Q1, đã chết và con bà: Lê Thị H, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Trần Thị L1, sinh năm 1982; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Phúc L bị tạm giữ từ ngày 29/7/2026 đến ngày 01/8/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Trần Văn D1; Số CCCD 040074014366; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/7/1974, tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: khối C, phường T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;Trình độ học vấn: 08/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Con ông: Trần Minh T2, sinh năm 1948 và con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1948; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Trần Thị N2, sinh năm 1973; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Trần văn D1 bị tạm giữ từ ngày 29/7/2026 đến ngày 01/8/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/07/2026, Trần Đình T đang ở nhà mình thì lần lượt có Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M và Trần Văn D1 đến nhà ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Đình T, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M, Trần Văn D1 cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức "bài Chắn". Lúc này, Trần Đình T lấy một bộ bài chắn 100 quân, màu đỏ trắng và một chiếc bát sứ màu trắng có sẵn ở nhà mình rồi tất cả đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà T để tham gia đánh bạc.

Cách thức và mức độ sát phạt được các đối tượng quy ước như sau: Sử dụng một bộ bài chắn gồm 100 quân bài, chia cho năm phần, mỗi phần mười chín quân bài, bốn người chơi bài chọn phần bài tương xứng trước chỗ mình ngồi, phần còn lại và năm quân bài đang còn thừa được nhập lại làm bài nọc rồi để vào trong chiếc bát sứ để ở giữa chiếu bạc cho mọi người bốc bài khi đánh bạc. Người được đánh trước được xác định dựa vào việc bốc bài nọc tương xứng với quân bài (như N3, T3, T4 …) và thứ tự đánh từ phải qua trái. Cứ như vậy, mọi người đánh cho đến lúc có người ù thì thắng số tiền cá cược như đã quy ước (có nhiều kiểu ù khác nhau như: ù thường, ù tôm, ù lèo, ù thông, ù bạch định, ù bạch thủ chi và ù mười chắn). Các đối tượng quy ước mức sát phạt nhau mỗi ván bài từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) (tức là người ù thường sẽ thắng số tiền 10.000 đồng…, người ù mười chắn sẽ thắng số tiền 100.000 đồng). Trước khi vào đánh bạc mỗi người góp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để dưới chiếu

bạc, nếu người nào thắng ván bài đó thì lấy số tiền tương ứng trong tổng số tiền đã góp. Khi hết số tiền góp thì mọi người lại tiếp tục góp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để tiếp tục đánh bạc.

Khi các đối tượng Trần Đình T, Trần Văn D1, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M đang ngồi đánh bạc đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an phường T, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng); thu tại túi quần phía sau bên phải của Đậu Đình M số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng); thu tại ví da của Nguyễn Phúc L số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); thu tại túi quần phía sau bên trái của Trần Văn D1 số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) và thu tại túi quần phía trước bên phải số tiền 300.000 đồng (Ba trăm đồng) và 01 (Một) bộ bài chắn 100 quân màu đỏ trắng và 01 (một) bát sứ màu trắng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Trần Đình T mang theo số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Đậu Đình M mang theo số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Nguyễn Phúc L mang theo số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Trần Văn D1 mang theo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), D1 chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc. Số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) còn lại D1 không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là: 17.900.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Quyết định truy tố số: 03/QĐ-VKSNAN-KV, ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Đình T, Đậu Đình M, Nguyễn Phúc L, Trần Văn D1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a, Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Đình M, Nguyễn Phúc L mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ về tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D1 từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

b, Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài chắn 100 quân màu đỏ trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng 11cm, đã qua sử dụng

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 17.900.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Trần Văn D1 13.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo: Trần Đình T, Đậu Đình M, Nguyễn Phúc L, Trần Văn D1 khai nhận hành vi phạm tội như Quyết định đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thấy hành vi phạm tội là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/07/2026 tại nhà của Trần Đình T, C, Đậu Đình M, Nguyễn Phúc L, Trần Văn D1 đã đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Chắn", số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm là 17.900.000đ. Hành vi của các bị cáo phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Trần Đình T, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M, Trần Văn D1 phạm tội đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn D1 có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H1 và bố đẻ là ông Trần Minh T2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Trần Đình T được Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Đình T sử dụng nhà để đánh bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc nên hình phạt của bị cáo T cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau nên áp dụng hình phạt như nhau và cao hơn bị cáo Trần Văn D1.

Bị cáo Trần Văn D1 sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít nhất (2.000.000đ), có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt thấp hơn so với 3 bị cáo Trần Đình T, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M.

Bị cáo Trần Đình T, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M, Trần Văn D1 từ trước đến nay chưa bị kết án, có thu nhập nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 17.900.000đ cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

01 (một) bộ bài chắn 100 quân màu đỏ trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng 11cm, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 13.000.000đ tịch thu của Trần Văn D1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Án Phí: Buộc các bị cáo: Trần Đình T, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M, Trần Văn D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Đình M, Nguyễn Phúc L mỗi bị cáo 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài chắn 100 quân màu đỏ trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng 11cm, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ, bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 17.900.000đ (Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Và trả lại cho bị cáo Trần Văn D1 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

(Hiện đang tạm gửi tại phòng G- kho bạc Nhà nước khu vực XI theo biên bản giao nhận tài sản số 39/2026/BBBG-PGD20 ngày 05/8/2026).

3. Về Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T5; Buộc các bị cáo: Trần Đình T, Nguyễn Phúc L, Đậu Đình M, Trần Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND P. Tân Mai, tỉnh Nghệ An (để biết);
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ